TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày: 17-4-2024
V/v "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lài;

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 704/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1969 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2023 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Trần Văn T trình bày:

Vào ngày 04/8/2022 anh có cho anh Nguyễn Thanh H vay số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất 1,6%/tháng trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày 04/8/2022 đến ngày 04/9/2022. Khi vay anh H có giao cho anh giữ bản chính

giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do anh H đứng tên để đảm bảo khoản vay. Đến hạn trả tiền vay gốc và tiền lãi theo thoả thuận nhưng anh H không trả. Ngày 05/9/2022 anh yêu cầu trả thì anh H cố tình trốn tránh cho đến nay.

Nay yêu cầu anh H có nghĩa vụ trả lại cho anh số tiền vay gốc 10.000.000 đồng. Về tiền lãi, anh yêu cầu tính lãi trong hạn theo thoả thuận, kể từ ngày 04/8/2022 đến ngày 04/9/2022 với mức 1,6%/tháng. Từ ngày 05/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm thì anh yêu cầu tính lãi với mức 10%/năm (0,83%/tháng). Anh sẽ trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính cho anh H.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 17/4/2024, anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh đồng ý trả số tiền vay gốc 10.000.000 đồng cùng tiền lãi trong hạn, kể từ ngày 04/8/2022 đến ngày 04/9/2022 với mức 1,6%/tháng. Và tiền lãi quá hạn, kể từ ngày 05/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức 10%/năm (0,83%/tháng) theo yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T. Anh T có nghĩa vụ trả lại cho anh giấy chứng nhận đăng ký xe bản chính do anh đứng tên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn T, về việc yêu cầu anh Nguyễn Thanh H trả cho anh T số tiền vay là 10.000.000 đồng cùng tiền lãi trong hạn, kể từ ngày 04/8/2022 đến ngày 04/9/2022 với mức 1,6%/tháng. Từ ngày 05/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm thì tính lãi với mức 10%/năm (0,83%/tháng). Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Anh Trần Văn T và anh Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và anh H.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T thì thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh H có văn bản đồng ý trả cho anh T số tiền vay gốc 10.000.000 đồng cùng tiền lãi trong hạn, kể từ ngày 04/8/2022 đến ngày 04/9/2022 với mức 1,6%/tháng. Và tiền lãi quá hạn, kể từ ngày 05/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức 10%/năm (0,83%/tháng) theo yêu cầu khởi kiện của anh T.

[2] Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn thì thấy rằng, đây là yêu cầu có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất và thừa nhận, anh T cho anh H vay tiền có thời hạn và có lãi suất, phù hợp với chứng cứ là "Giấy vay tiền" đề ngày 04/8/2022 do nguyên đơn giao nộp và phù hợp với quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, lãi suất được tính như sau:

- Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả theo thoả thuận trong hợp đồng: Từ ngày 04/8/2022 đến ngày 04/9/2022 là 01 tháng = 10.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 01 tháng = 160.000 đồng.

- Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả do các bên thoả thuận: Từ ngày 05/9/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (17/4/2024) là 01 năm 07 tháng 12 ngày = 10.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 07 tháng 12 ngày = 1.616.000 đồng.

[3] Đối với bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 045555; biển số đăng ký: 70D1-611.36 do Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/01/2020 cho anh Nguyễn Thanh H đứng tên. Quá trình giải quyết vụ án, anh T và anh H thống nhất khi vay tiền anh H có giao cho anh T giữ. Do đó, anh T có nghĩa vụ trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy trên cho anh H theo hợp đồng vay tài sản hai bên đã xác lập.

[4] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Văn T là có cơ sở chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vay gốc 10.000.000 đồng và 1.776.000 đồng tiền lãi.

[5] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét

xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" đối với anh Nguyễn Thanh H.

Buộc anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn T số tiền 11.776.000 (mười một triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng, bao gồm: 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền vay gốc và 1.776.000 (một triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (17/4/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Trần Văn T có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn Thanh H: 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 045555; biển số đăng ký: 70D1-611.36 do Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 14/01/2020 cho anh Nguyễn Thanh H đứng tên.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Thanh H phải chịu 588.800 (năm trăm tám mươi tám nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019233 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng

Nơi nhận:
- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.